

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ QUANG  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST  
Ngày 31 - 01 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông: **Lê Xuân Khanh**

Ông: **Nguyễn Xuân Hiệu**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Song Hào** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Đồng** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với:

**Bị cáo:** **Trần Đức M** - Sinh ngày: 01/5/1999; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Th và bà Ngô Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì; bị bắt, tạm giam ngày từ 22/11/2017 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Chị **Từ Thị T** – Sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Trần Đình H** – Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt không lý do)

+ Bà **Trần Thị N** – Sinh năm: 1950

Nơi cư trú: Xóm 12, xã S, huyện Y, tỉnh N (vắng mặt không lý do)

**- Người Tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng anh **Mai Quang K** – Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt không lý do)

+ Người làm chứng chị **Lê Thị Kim H** – Sinh ngày 16/6/2002

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt không lý do)

+ Người giám hộ cho chị H anh **Lê Văn D** (cha đẻ của chị H) – Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt không ý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 19/11/2017, Trần Đức M bộ đi từ trang trại của gia đình ở thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh về nhà Minh. Khi đến cầu Cửa Rào, M thấy có một chiếc chìa khóa xe máy có chữ Honda, số hiệu 630 treo ở lan can cầu nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 đang dựng cùng với ba chiếc xe máy khác ở gần khu vực đường sắt Bắc – Nam, đoạn Km 359 + 885 thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh mà M đã nhìn thấy trước đó, khi đi vào trang trại của gia đình. M lấy chìa khóa xe máy treo ở lan can cầu đi đến chỗ chiếc xe máy Super Dream tra vào mở ổ khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đến gửi cho bà Trần Thị N bán quán cơm ở xã S, huyện Y, tỉnh N rồi đi vào công trình mình đang làm thuê ở cạnh đó làm việc. Sau khi phát hiện mất chiếc xe máy xe máy Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 38H2-1080 chị Từ Thị T đã làm đơn trình báo và được cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (viết tắt là CQCSĐT) điều tra xác định Trần Đức M là người lấy trộm chiếc xe máy nói trên. Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản, chiếc xe máy Trần Đức M lấy trộm nói trên trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng.

CQCSĐT đã điều tra, thu giữ tại bà N chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 và chiếc chìa khóa có chữ Honda, số hiệu 630. Hiện chiếc xe máy nói trên, CQCSĐT đã trả lại cho chị Từ Thị T, còn chiếc chìa khóa có chữ Honda, số hiệu 630 chuyển cho Chi cục T dân sự huyện V để xử lý theo quy định.

Đối với bà Trần Thị N cho M gửi chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên CQCSĐT không xem xét trách nhiệm.

Chị Từ Thị T, anh Trần Đình H, bà Trần Thị N không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo.

Tại cáo trạng số 01/CTr-KSĐT ngày 05/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo M thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc xe máy Super Dream của chị T như đã nêu trên và khai: Muốn có phương tiện sử dụng để đi lại và nhìn thấy bốn chiếc xe máy dựng bên đường tàu không có người trông coi, M đã lấy trộm một chiếc xe máy nói trên của chị T. Bị cáo một mình lấy trộm xe máy, không có ai tham gia cùng. Khi điều khiển xe máy lấy trộm của chị T đi gửi, bị cáo có gặp anh Mai Quang K và chị Lê Thị Kim H. Việc bà N cho bị cáo gửi chiếc xe máy là không biết tài sản do phạm tội mà có.

Bị hại chị T khai vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, chị để chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 bên cạnh 3 chiếc xe máy khác ở gần khu vực đường sắt Bắc – Nam, đoạn Km 359 + 885 thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh để đi xẻ rừng thuê. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, chị đến lấy xe máy đi về thì không thấy xe máy đâu nên đã làm đơn trình báo Công an và được CQCSĐT điều tra, thu giữ và trả lại chiếc xe máy bị mất cho chị. Vì vậy, chị không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo mà chỉ đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố Trần Đức M phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 06 đến 08 tháng tù tính từ ngày 22/11/2017; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy chiếc chìa khóa có chữ Honda, số hiệu 630; buộc Trần Đức M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, đương sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Trần Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử xác định được vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 19/11/2017 tại khu vực đường sắt Bắc – Nam, đoạn Km 359 + 885 thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Đức M đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 của chị Từ Thị T rồi điều khiển đến gửi cho bà Trần Thị N bán quán cơm ở xã Sơn T, huyện Y, tỉnh N. Trị giá chiếc xe máy M lấy trộm của chị T là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Do đó, Trần Đức M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với bà Trần Thị N cho M gửi chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 kèm theo chìa khóa nhưng không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên CQCSĐT không xem xét trách nhiệm là đúng pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án có tính ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần lên một mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản ở địa phương có dấu hiệu gia tăng và diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian 06 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với chiếc xe máy Super Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 38H2-1080 thu tại bà N, CQCSĐT trả lại cho chủ sở hữu là chị Từ Thị T là đúng pháp luật. Còn chiếc chìa khóa có chữ Honda, số hiệu 630 thu tại bà N là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[9] Chị Từ Thị T, anh Trần Đình H và bà Trần Thị N không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm h và Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Đức M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/11/2017).

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2018 giữa CQCSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

*Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Đức M nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nghiêm Khắc Cần**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Xuân Hiệu   Lê Xuân Khanh**

**Nguyễn Khắc Cần**